

Số: 250/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v rút kinh nghiệm kiểm sát việc miễn chấp hành hình phạt tù

Thông qua công tác quản lý, tổng hợp kết quả việc đề nghị và kiểm sát quyết định miễn chấp hành án phạt tù của VKSND địa phương, VKSND tối cao (Vụ 8) thấy: Trong những năm gần đây, VKSND địa phương cơ bản đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, kịp thời phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, đề nghị và kiểm sát các quyết định miễn chấp hành hình phạt tù; góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kết án không bị luật hạn chế được tôn trọng, bảo vệ và việc miễn chấp hành hình phạt tù được thực hiện đúng căn cứ, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. VKSND địa phương đã chủ động phối hợp với liên ngành cơ quan tư pháp cùng cấp xác định rõ giá trị tài sản bị chiếm đoạt hoặc bị xâm phạm đối với từng trường hợp trước khi đề nghị Tòa án xem xét quyết định miễn chấp hành hình phạt.

Bên cạnh những ưu điểm cơ bản đã nêu trên, thông qua một số vụ, việc cụ thể, VKSND tối cao (Vụ 8) thấy còn một số vấn đề cần rút kinh nghiệm như sau:

1. Tại Hậu Giang: Nguyễn Hoàng Duy, sinh năm: 1986, trú tại Hậu Giang. Ngày 27/11/2015, TAND tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Do phạm tội “Tổ chức đánh bạc” trong thời gian thử thách nên ngày 29/9/2022, TAND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt tiền 220.000.000 đồng và tổng hợp với bản án tù đã cho hưởng án treo, buộc chấp hành hình phạt tù là 30 tháng tù.

Ngày 29/11/2022, TAND huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định thi hành án hình phạt tù đối với Nguyễn Hoàng Duy. Ngày 7/2/2023, Duy có đơn xin miễn chấp hành án phạt tù và được VKSND tỉnh Hậu Giang có Công văn số 188/ĐN-VKS-P8 ngày 5/6/2023, đề nghị miễn chấp hành án phạt tù do “có nhiều tiến bộ, ăn năn hối cải, tích cực lao động trở thành công dân tốt và có công...”. Ngày 30/6/2023, TAND tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 01/2023/THAHS-QĐ không chấp nhận đề nghị miễn chấp hành án phạt tù do Duy phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo, chưa đủ tài liệu chứng minh đã lập công hoặc lập công lớn quy định tại khoản 2 Điều 62 BLHS. Theo Đơn đề nghị của Nguyễn Hoàng Duy, VKSND tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 37/QĐ-VKS ngày 12/7/2023 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đề nghị xem xét lại Quyết định trên theo hướng miễn chấp hành hình phạt tù.

VKSND tối cao (Vụ 8) nhận thấy: Khi đề nghị miễn chấp hành án phạt tù, VKSND tỉnh không xem xét vi phạm của Nguyễn Hoàng Duy trong việc chấp hành bản án và quyết định thi hành án của Tòa án có thẩm quyền, việc chậm áp giải đi chấp hành án để chần chừ công tác kiểm sát thi hành án hình sự và xem xét, đánh



giá toàn diện việc chấp hành pháp luật của Nguyễn Hoàng Duy; đồng thời, cho rằng Nguyễn Hoàng Duy có nhiều tiến bộ, ăn năn hối cải, tích cực lao động trở thành công dân tốt và có công trong phòng chống tội phạm là không chính xác. Do đó, Tòa án cho rằng chưa đủ tài liệu chứng minh đã lập công là đúng và chưa đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 BLHS để đề nghị miễn chấp hành án phạt tù.

Đồng thời, việc kiểm sát Quyết định số 01/2023/THAHS-QĐ ngày 30/6/2023 thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND, không phải thực hiện theo đơn đề nghị của người bị kết án. Nếu xét thấy quyết định miễn chấp hành án phạt tù của Tòa án vi phạm pháp luật nghiêm trọng, VKSND cùng cấp kháng nghị phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định.

2. Tại Cà Mau, Cao Phương Nam, sinh năm 1964, trú tại thành phố Cà Mau, án phạt 07 năm tù về tội “Tham ô tài sản” tại Bản án số 41/2012/HSST ngày 13/03/2012 của TAND thành phố Cà Mau. Ngày 20/11/2012, TAND tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm, sửa án sơ thẩm, xử phạt Cao Phương Nam 02 năm tù tại Bản án số 238/2012/HSPT. Sau đó, Bản án số 238/2012/HSPT bị Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tuyên hủy để xét xử phúc thẩm lại do xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nhẹ, đánh giá không đúng tính chất, mức độ phạm tội. Ngày 08/4/2014, TAND tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm lại vụ án, tuyên phạt Cao Phương Nam 07 năm tù về tội “Tham ô tài sản” tại Bản án số 57/2014/HSPT. Tại các phiên tòa trên, Cao Phương Nam đều không thể hiện thái độ ăn năn hối cải, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị án được TAND thành phố Cà Mau cho hoãn chấp hành án 02 lần do bệnh nặng vào năm 2014 và 2015 do mắc một số bệnh như: Cao huyết áp vô căn, suy tim; thiếu máu cơ tim; đái tháo đường type II; phì đại tuyến tiền liệt; rối loạn chuyển hóa lipid máu là không đúng quy định tại Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Trong thời gian được hoãn chấp hành án, Cao Phương Nam tự ý đi khỏi nơi cư trú và sinh sống tại Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay.

Sau khi hết thời hạn hoãn chấp hành án từ tháng 11/2015, TAND, VKSND thành phố Cà Mau nhiều lần có văn bản yêu cầu áp giải Cao Phương Nam đi chấp hành án nhưng đều không thực hiện được. Ngày 23/5/2023, VKSND tỉnh Cà Mau có văn bản số 347/ĐN-VKS-P8 đề nghị TAND tỉnh Cà Mau miễn chấp hành án cho bị án theo Kết luận giám định pháp y về sức khỏe của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau do bị “Tổn thương 98%, có mắc bệnh hiểm nghèo, không tự chăm sóc bản thân được (liệt tứ chi ở mức độ nặng), tình trạng bệnh rất nặng và nguy có tử vong cao”. Ngày 30/8/2023, TAND tỉnh Cà Mau đã mở phiên họp và ra Quyết định số 01/2023/THAHS-QĐ miễn hình phạt tù cho Cao Phương Nam.

VKSND tối cao (Vụ 8) nhận thấy: Khoản 3 Điều 62 Bộ luật Hình sự chỉ áp dụng cho đối tượng đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị “mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã lập công lớn” và không còn nguy hiểm cho xã hội nữa. Cao Phương Nam, phạm tội rất nghiêm trọng có mức án cao (07 năm tù) về tội “Tham ô tài sản”, dư luận quan tâm. Bị án không phải là đối tượng được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lợi dụng việc chữa bệnh, tự ý đi khỏi nơi cư trú, vi phạm Điều 24 Luật THAHS năm 2010 (nay



là Điều 25 Luật THAHS) nên thuộc trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo cũng chưa đủ điều kiện miễn chấp hành án phạt tù. Mặt khác việc xem xét, quyết định miễn chấp hành hình phạt tù đối với Cao Phương Nam chưa làm rõ căn cứ xác định bị án không còn nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, VKSND tối cao (Vụ 8) đã có văn bản chuyển nội dung vụ việc, tài liệu kèm theo đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét kháng nghị đề nghị hủy Quyết định miễn chấp hành án phạt tù số 01/2023/THAHS-QĐ ngày 30/8//2023 của TAND tỉnh Cà Mau.

3. Tại VKSQS Quân khu 3: Phạm Văn Thụ, sinh năm 1950, trú tại Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng, phải thi hành hình phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định thi hành án phạt tù số 166/2017/QĐ-CA ngày 17/5/2012 của TAQS Quân khu 3. Bị án được TAQS Quân khu 3 ra Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 202/2017/QĐ-CA ngày 09/10/2017, với lý do “bệnh nặng” đến khi sức khỏe hồi phục; đến ngày 09/10/2019, TAQS Quân khu 3 ra Quyết định số 206/2019/QĐ-CA ngày 09/10/2019, miễn chấp hành hình phạt với lý do: “Mắc bệnh hiểm nghèo là căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị; trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, hiện nay người bị kết án tuổi đã cao và không còn nguy hiểm cho xã hội” theo đề nghị tại Công văn số 02/ĐN-VKSQK3-B2 ngày 08/10/2019 của VKSQS Quân khu 3.

Tuy nhiên, tại hồ sơ đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù không có kết luận của Hội đồng y khoa Bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên kết luận bằng văn bản là bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng. Trên thực tế, kết quả xác minh xác định Phạm Văn Thụ, thể trạng, tinh thần tốt, đi lại, sinh hoạt bình thường. Năm 2021, 2022 bị án tự đi khám, lấy thuốc định kỳ 19 lần về bệnh tiểu đường; 04 lần điều trị nội trú ngăn ngừa về bệnh viêm phổi và tiểu đường tuýp II. Phạm Văn Thụ không đủ điều kiện được miễn chấp hành hình phạt nhưng vẫn được đề nghị miễn và được TAQS Quân khu 3 xem xét, quyết định miễn chấp hành hình phạt.

4. Việc miễn chấp hành hình phạt tù còn lại: Hầu hết những bị án được xem xét, đề nghị và quyết định miễn đều bị kết án trong khoảng thời gian từ năm 1976 đến 1992, phạm các tội như “Trộm cắp tài sản XHCN”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN”, “Trộm cắp tài sản riêng công dân”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng công dân”, “Đánh bạc”, “Đưa hối lộ” quy định tại Pháp lệnh Trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN; Pháp lệnh Trừng trị các tội xâm phạm tài sản riêng của công dân và BLHS năm 1985, được đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù còn lại theo quy định tại điểm c mục 3 Nghị quyết số 32/1999/NQ-QH10 hoặc điểm c1, c7 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/QH12 của Quốc hội. Nhiều địa phương chỉ nêu những thông tin về giá trị tài sản bị chiếm đoạt hoặc phạm tội mà chưa làm rõ các yếu tố định tội khác như: gây hậu quả nghiêm trọng; đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt; đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc những tình tiết khác tương ứng với các tiết định khung quy định tại các điều luật tương ứng tại BLHS năm 2009 để xác định điều kiện để được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại.

Nghị quyết số 32/1999/QH10, Nghị quyết số 33/2009/QH12 quy định không xử lý về hình sự đối với những hành vi mà tài sản phạm tội có giá trị dưới 02 triệu

đồng (hoặc dưới 500.000 đồng). Một số địa phương khi xem xét miễn chấp hành hình phạt tù còn lại chưa xác định giá trị tài sản phạm tội hoặc chỉ thể hiện số tiền người phạm tội thu được do bán tài sản phạm tội mà không phải giá trị thực tế của tài sản do cơ quan có thẩm quyền xác định, trong đó nhiều tài sản có giá trị tại thời điểm phạm tội như: 4 chỉ vàng (Lê Xuân Hải- Khánh Hòa); 2 nhẫn, 2 chỉ vàng 24k (Lê Văn Hợi- Khánh Hòa); 1.940 lít dầu (Võ Văn Thân – Khánh Hòa)... Việc đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù còn lại khi chưa xác định rõ giá trị tài sản phạm tội hoặc tài sản bị chiếm đoạt là chưa đảm bảo căn cứ miễn chấp hành hình phạt tù theo quy định tại các nghị quyết của Quốc hội.

Một số địa phương, liên ngành tư pháp có quan điểm không thống nhất khi xem xét việc miễn chấp hành án phạt tù còn lại, do giá trị tài sản dưới 500.000 đồng hoặc dưới 02 triệu đồng; nên đã báo cáo, thỉnh thị VKSND tối cao (Vụ 8) nên được hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất như Bắc Giang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Gia Lai, Khánh Hòa, Tây Ninh... hoặc cụ thể như vụ việc tại Tiền Giang, Nguyễn Văn Oanh, sinh năm 1970; bắt ngày 05/11/1987; hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 khúc vải quần jin và 01 quần tây vải pho xanh màu quân đội, 9 chiếc khâu bằng 10 chỉ vàng 24K và 01 khâu chưa phân loại. Sau khi trộm cắp, Oanh đem bán 7 chỉ vàng 24K được 327.000 đồng. Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 xử phạt Nguyễn Văn Oanh 36 tháng tù giam. Nguyễn Văn Oanh chấp hành án tại Trại cải tạo Mỹ Phước, Công an tỉnh Tiền Giang (nay là Trại giam Mỹ Phước). Ngày 07/7/1988, Oanh trốn trại; ngày 16/12/2022, bị bắt theo Lệnh truy nã số 07/LTN ngày 07/9/1988. Có quan điểm: Căn cứ quy định của Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 và Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 của Quốc hội, thời điểm Nguyễn Văn Oanh phạm tội, 10 chỉ vàng 24K do Oanh chiếm đoạt có giá là 528.000 đồng (dưới hai triệu đồng) và không có yếu tố định tội nào khác. Do đó, Nguyễn Văn Oanh đủ điều kiện được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại.

VKSND tối cao (Vụ 8) thấy rằng: Điểm c.1 mục c, mục đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 quy định không xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 mà tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng. Nguyễn Văn Oanh đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều tài sản của người khác, trong đó có 10 chỉ vàng 24K, Tòa án đã nhận định tài sản có giá trị lớn (hiện nay trị giá 10 chỉ vàng 24K là trên 50 triệu đồng) và áp dụng khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 để tuyên phạt Oanh 36 tháng tù giam. Mặc dù không có yếu tố định tội nào khác, nhưng Nguyễn Văn Oanh bị áp dụng khoản 2 Điều 155 BLHS năm 1985 có khung hình phạt từ 2 đến 10 năm tù (tương đương với khung hình phạt của khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 138 BLHS năm 1999, khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 173 BLHS năm 2015). Căn cứ quy định của Nghị quyết số 32/1999/NQ-QH10, Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 và Nghị quyết 41/2017/NQ-QH14 của Quốc hội thì Nguyễn Văn Oanh không đủ điều kiện để xem xét miễn chấp hành án phạt tù còn lại.

5. Để việc xem xét đề nghị, kiểm sát quyết định miễn chấp hành hình phạt đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người bị kết án, VKSND tối cao (Vụ 8) yêu cầu VKSND địa phương thực hiện một số nội dung sau:



5.1. Việc xem xét đề nghị miễn miễn chấp hành án phạt tù, kiểm sát quyết định miễn chấp hành án phạt tù phải xem xét toàn diện việc chấp hành pháp luật, đảm bảo có căn cứ và đúng thời hạn theo quy định tại Điều 62 BLHS, Điều 337 Bộ luật TTHS và quy định khác có liên quan.

5.2. Chủ động rà soát các trường hợp người bị kết án nhưng chưa chấp hành xong hình phạt trên địa bàn, nhất là những đối tượng trốn chấp hành án phạt tù từ nhiều năm trước đủ điều kiện được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại để lập hồ sơ đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định miễn chấp hành hình phạt tù còn lại theo đúng quy định của pháp luật.

5.3. Nghiên cứu kỹ bản án, các tài liệu có liên quan để xác định rõ yếu tố định tội khác hoặc những tình tiết khác tương ứng với các tiết định khung quy định tại các điều luật tương ứng tại BLHS để xác định điều kiện để được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại theo quy định tại Nghị quyết số 32/1999/NQ-QH10 và Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Xác định rõ giá trị tài sản phạm tội, nếu trong hồ sơ không có tài liệu xác định giá trị tài sản thì phối hợp với liên ngành tư pháp cùng cấp xem xét, đánh giá tài sản thực tế bị chiếm đoạt làm căn cứ xét miễn chấp hành hình phạt tù còn lại. Ví dụ: các tài sản bị chiếm đoạt là: trâu, bò, xe máy, ti vi... là những tài sản có giá trị lớn; những tài sản như: xe đạp cũ, bàn ủi, một số con gà, con vịt... là những tài sản có giá trị nhỏ thì có thể xem xét miễn chấp hành hình phạt.

5.4. Kiểm sát việc miễn chấp hành án phạt tù ít phát sinh trong thực tế, thiếu hướng dẫn cụ thể nên phải tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan tư pháp cùng cấp, kịp thời báo cáo thành thị để được hướng dẫn, giải quyết thống nhất nhằm đảm bảo việc xem xét đề nghị và quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

5.5. Báo cáo đầy đủ, kịp thời việc xem xét, đề nghị miễn chấp hành hình phạt tù và kết quả miễn chấp hành hình phạt tù về VKSND tối cao (Vụ 8) theo đúng quy định tại Quy chế chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân và Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 259/QĐ-VKSTC, ngày 12/7/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao.

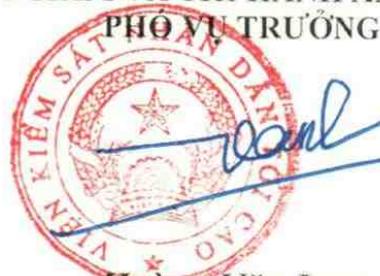
Trên đây là một số vấn đề cần rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc miễn chấp hành án phạt tù, thông báo để VKSND địa phương nghiên cứu, tổ chức thực hiện và báo cáo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND 63 tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VKSQS trung ương;
- Đ/c Lê Minh Trí, Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Huy Tiến PVTTC VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 8 (để báo cáo);
- Lưu: VT, V8.

106

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ,
TẠM GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ



Hoàng Văn Long

